

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành kế hoạch trồng rừng và trồng cây phân tán  
giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 297/QĐ-TTg ngày 18/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững vùng Tây Nguyên giai đoạn 2016-2030;

Căn cứ Quyết định số 1710/QĐ-BNN-TCLN ngày 14/5/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành kế hoạch thực hiện Quyết định số 297/QĐ-TTg ngày 18/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững vùng Tây Nguyên giai đoạn 2016-2030;

Căn cứ Quyết định số 3419/QĐ-UBND ngày 13/11/2019 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững vùng Tây Nguyên giai đoạn 2016 - 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 297/QĐ-TTg ngày 18/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 10/10/2025 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình số 02-CTr/TU ngày 30/10/2025 của BCH Đảng bộ tỉnh về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Quyết định số 01070/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình công tác 5 tháng cuối năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường (tại Công văn số 06032/SNNMT-CCKL ngày 17/12/2025 và Báo cáo số 0637/BC-SNNMT ngày 25/12/2025).

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch trồng rừng và trồng cây phân tán giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

**Điều 2.** Căn cứ nội dung Kế hoạch trồng rừng và trồng cây phân tán giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh được phê duyệt; các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các Chủ rừng (Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng, các Công ty TNHH MTV, HTV Lâm nghiệp, các chủ dự án nông lâm nghiệp, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư) và các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thiên Văn**

**KẾ HOẠCH**  
**Trồng rừng và trồng cây phân tán giai đoạn 2026 - 2030**  
**trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh)

**I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ**

**1. Mục tiêu:**

- Thực hiện hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; trong đó có chỉ tiêu Tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2025 - 2030  $\geq 42\%$  theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, ban, ngành, địa phương và nhân dân trong tỉnh về lợi ích, tác dụng của việc trồng rừng, trồng cây phân tán để bảo vệ môi trường, tạo cảnh quan; ứng phó với biến đổi khí hậu; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao thu nhập cho người dân; tăng mật độ cây xanh và nâng cao tỷ lệ che phủ rừng trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ”.

**2. Nhiệm vụ:**

Giai đoạn 2026 - 2030, trên địa bàn tỉnh phấn đấu trồng **28.920,09 ha** rừng tập trung và cây phân tán. Trong đó: Trồng rừng tập trung 28.647,82 ha (rừng phòng hộ, đặc dụng 817,29 ha, rừng sản xuất 27.830,53 ha); trồng cây phân tán hơn 272 ha, tương đương 272.215 cây. Cụ thể:

- Năm 2026: Trồng rừng tập trung là 5.762,28 ha (rừng phòng hộ, đặc dụng 306,21 ha; rừng sản xuất 5.456,07 ha). Trồng cây phân tán là 58,85 ha, tương đương 58.847 cây.

- Năm 2027: Trồng rừng tập trung là 5.886,96 ha (rừng phòng hộ, đặc dụng 311,08 ha; rừng sản xuất 5.575,88 ha). Trồng cây phân tán là 58,26 ha, tương đương 58.257 cây.

- Năm 2028: Trồng rừng tập trung là 5.847,44 ha (rừng phòng hộ, đặc dụng 100 ha; rừng sản xuất 5.747,44 ha). Trồng cây phân tán là 52,32 ha, tương đương 52.317 cây.

- Năm 2029: Trồng rừng tập trung là 5.803,10 ha (rừng phòng hộ, đặc dụng 100 ha; rừng sản xuất 5.703,10 ha). Trồng cây phân tán là 51,37 ha, tương đương 51.367 cây.

- Năm 2030: Trồng rừng tập trung là 5.348,04 ha (rừng phòng hộ, đặc dụng 0 ha; rừng sản xuất 5.348,04 ha). Trồng cây phân tán là 51,48 ha, tương đương 51.477 cây.

## II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

### 1. Trồng rừng tập trung:

a) Trồng rừng phòng hộ, đặc dụng:

- Diện tích trồng: 817,29 ha.
- Loài cây trồng: Tách, Dầu, Sao, Gáo, Cà te, Keo, các loài cây bản địa...
- Địa điểm trồng: Đất rừng đặc dụng, phòng hộ của các đơn vị chủ rừng trên địa bàn tỉnh.

- Đơn vị thực hiện: Các đơn vị chủ rừng có diện tích đất rừng đặc dụng, phòng hộ trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thời vụ trồng rừng hàng năm.

b) Trồng rừng sản xuất:

- Diện tích trồng: 27.830,53 ha.
- Loài cây trồng: Các loài Keo, Tách, Sao, Dầu, các loài cây bản địa...
- Địa điểm trồng: Đất rừng sản xuất của các đơn vị chủ rừng trên địa bàn tỉnh.
- Đơn vị thực hiện: Các đơn vị chủ rừng, các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có diện tích đất rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Sau khai thác hoặc thời vụ trồng rừng hàng năm

*(Chi tiết tại phụ lục I kèm theo)*

### 2. Trồng cây phân tán:

- Số lượng cây trồng dự kiến giai đoạn 2026-2030: 272.215 cây, tương đương 272 ha.

- Loài cây trồng: Sao, Dầu, Bằng Lăng, Thông, Hương, Tách, Keo...

- Địa điểm trồng: Diện tích đất ngoài quy hoạch lâm nghiệp ở khu vực đô thị và nông thôn.

+ Cây xanh đô thị bao gồm:

++ Cây xanh trong các công trình công cộng đô thị gồm: Cây xanh trong công viên, vườn hoa; cây xanh và thảm cỏ tại quảng trường, cây xanh trồng theo hành lang sông, suối trong phạm vi đô thị thuộc ranh giới hành chính quản lý và cây xanh thuộc các khu vực công cộng khác trong đô thị;

++ Cây xanh trên đường phố đô thị bao gồm: Cây bóng mát được trồng hoặc có thể là cây mọc tự nhiên, cây trang trí, dây leo trồng trên hè phố, dải phân cách, đảo giao thông;

++ Cây xanh được trồng trong khuôn viên các trụ sở, trường học, bệnh viện, nghĩa trang, công trình tín ngưỡng, tôn giáo, biệt thự, nhà ở và các công trình công cộng khác do các tổ chức, cá nhân quản lý và sử dụng trong đô thị...

+ Cây xanh nông thôn: Trồng trên đất vườn, ven đường, ven kênh mương, bờ vùng, bờ đồng; khu văn hóa lịch sử, tôn giáo, khu cụm công nghiệp; cây phòng

hộ ngoài đồng ruộng và các mảnh đất nhỏ phân tán khác,...(có diện tích dưới 0,3 ha), theo quy định cây xanh công cộng tại khu trung tâm, khu văn hóa lịch sử, tôn giáo, khu cụm công nghiệp; theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng; Quyết định số 28/2011/QĐ-UBND ngày 07/10/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

- Đơn vị thực hiện: Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình...

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

*(Chi tiết tại phụ lục II kèm theo)*

### **III. DỰ TRÙ KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Tổng kinh phí thực hiện cho cả giai đoạn dự kiến: **3.695.134,5 triệu đồng**, trong đó:

1. Trồng rừng tập trung dự kiến khoảng 3.667.908 triệu đồng, bao gồm:

- Trồng rừng phòng hộ, đặc dụng: khoảng 104.696 triệu đồng.

- Trồng rừng sản xuất: khoảng 3.563.212 triệu đồng.

2. Trồng cây phân tán dự kiến khoảng 27.226,5 triệu đồng.

*(Chi tiết tại phụ lục III , IV kèm theo)*

\* Mức kinh phí trồng rừng tập trung dự kiến tạm tính theo Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (*Trồng rừng mới rừng phòng hộ, đặc dụng, sản xuất: 128,101 triệu đồng/ha*). Mức kinh phí trồng cây phân tán tạm tính 100.000 đồng/01 cây.

### **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Về cơ chế, chính sách:**

a) Tiếp tục chỉ đạo, quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm và có hiệu quả Luật Lâm nghiệp và các văn bản thi hành Luật; Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW của Ban Bí thư; Chỉ thị 45/CT-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức phong trào “Tết trồng cây”; Quyết định số 297/QĐ-TTg ngày 18/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững vùng Tây Nguyên giai đoạn 2016-2030; Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình số 02-CTr/TU ngày 30/10/2025 của BCH Đảng bộ tỉnh về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 03/01/2025 của UBND tỉnh về phát động phong trào “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ”; tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, phát triển rừng; tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, phát triển rừng và các văn bản khác có liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

b) Nghiên cứu, vận dụng các quy định, cơ chế, chính sách hiện hành của Nhà nước, như Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp.

c) Nghiên cứu vận dụng chính sách hỗ trợ kinh tế về khôi phục rừng, phát triển nông lâm kết hợp trên diện tích đất rừng bị phá, đất lâm nghiệp bị lấn chiếm trái phép gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số để đầu tư trồng rừng từng bước nâng cao độ che phủ rừng đảm bảo theo quy định của nhà nước.

## **2. Rà soát quỹ đất để trồng rừng, trồng cây phân tán:**

a) Các địa phương, chủ rừng, các tổ chức, cá nhân thực hiện rà soát, xác định quỹ đất để trồng rừng (phòng hộ, đặc dụng, sản xuất), trồng cây phân tán (khu vực đô thị và nông thôn); hằng năm xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện trồng rừng, trồng cây phân tán.

b) Tổ chức giao đất, giao rừng, cho thuê đất, thuê rừng theo quy định hiện hành, đảm bảo diện tích đất đai thuộc các đối tượng trồng rừng và trồng cây phân tán phải có chủ quản lý cụ thể, rõ ràng:

- Đối với cây xanh đô thị: Quản lý theo quy định của pháp luật về quản lý cây xanh đô thị.

- Đối với cây được trồng trên diện tích đất của các tổ chức và hộ gia đình: Các tổ chức và hộ gia đình có trách nhiệm quản lý.

- Đối với cây được trồng trên diện tích đất công, các công trình công cộng (đường xá, bờ kênh mương thủy lợi...): chính quyền địa phương xem xét, tổ chức giao cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, hiệp hội, đoàn thể quản chúng trồng, chăm sóc, quản lý bảo vệ cây phân tán phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và điều kiện thực tế.

## **3. Về cây giống:**

Các địa phương, đơn vị chủ rừng chủ động chuẩn bị đủ số lượng, cây giống có chất lượng với loài cây và tiêu chuẩn cây trồng phù hợp các tiêu chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật cụ thể, trên cơ sở kế hoạch trồng rừng, trồng cây phân tán hàng năm và điều kiện thực tế của địa phương.

Loài cây trồng trong đô thị được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về quản lý cây xanh đô thị, các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia; loài cây trồng rừng tập trung và trồng cây phân tán vùng nông thôn theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

## **4. Về kỹ thuật và ứng dụng khoa học công nghệ:**

a) Đối với cây xanh để trồng rừng tập trung:

- Trồng rừng phòng hộ: Trồng rừng ở nơi đất trống, không có khả năng tái sinh tự nhiên thành rừng; trồng hỗn giao loài cây bản địa, cây đa tác dụng, cây lâm sản ngoài gỗ.

- Trồng rừng đặc dụng: Trồng loài cây bản địa trên diện tích đất chưa có rừng, chưa đủ tiêu chí thành rừng trong phân khu phục hồi sinh thái và phân khu dịch vụ, hành chính của các khu rừng đặc dụng.

- Trồng rừng sản xuất: Xây dựng, hình thành vùng rừng trồng tập trung, áp dụng công nghệ sinh học hiện đại và kỹ thuật thâm canh rừng để nâng cao năng suất rừng trồng, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến lâm sản. Khuyến khích sử dụng các loài cây bản địa; trồng rừng hỗn loài, kết hợp trồng cây gỗ nhỏ mọc nhanh và cây gỗ lớn dài ngày ở những nơi có điều kiện thích hợp.

#### b) Đối với cây xanh trồng phân tán:

- Khu vực đô thị: Tổ chức trồng, chăm sóc cây theo quy trình trồng cây xanh đô thị và áp dụng kỹ thuật thâm canh để cây đạt tỷ lệ sống cao, sinh trưởng, phát triển tốt, sớm phát huy tác dụng, cảnh quan. Thực hiện thiết kế, trồng cây xanh theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9257:2012.

- Khu vực nông thôn: Lựa chọn loài cây trồng phù hợp với điều kiện lập địa, tập quán canh tác; tổ chức trồng, chăm sóc rừng và cây xanh theo tiêu chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật cụ thể của từng loài cây.

c) Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại trong việc trồng, chăm sóc, dịch chuyển cây phân tán; bảo đảm việc trồng, chăm sóc, bảo vệ và phát triển cây xanh được an toàn, hiệu quả; ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu về trồng, chăm sóc, phát triển cây xanh trồng tập trung và cây phân tán.

### **5. Huy động nguồn lực:**

Tăng cường huy động mọi nguồn lực xã hội, thực hiện đa dạng hóa nguồn vốn để triển khai trồng rừng, trồng cây phân tán, cụ thể như sau:

- Tăng cường huy động vốn từ xã hội hóa, vốn đóng góp hợp pháp của các doanh nghiệp và vận động tài trợ của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tham gia trồng rừng, trồng cây phân tán thông qua các dự án tài trợ hoặc sáng kiến thành lập quỹ trồng cây phân tán của các địa phương, doanh nghiệp, hiệp hội, tập đoàn kinh tế,... sử dụng để mua vật tư, cây giống hỗ trợ cho các phong trào, dự án trồng cây phân tán.

- Kêu gọi các nhà tài trợ, hợp tác quốc tế, triển khai có hiệu quả các dự án ODA đầu tư cho bảo vệ, phát triển rừng, trồng cây phân tán.

- Kết hợp thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án đầu tư công theo quy định của pháp luật, như: Các chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình, dự án phát triển hạ tầng đô thị, xây dựng khu công nghiệp, công sở, làm đường giao thông có hạng mục trồng cây xanh được các bộ ngành, địa phương triển khai thực hiện; các chương trình phát triển kinh tế xã hội khác,...

- Huy động nguồn lực về lao động, sự tình nguyện tham gia của các tổ chức, đoàn thể, quần chúng, các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng tham gia trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh.

### **6. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao năng lực, nhận thức:**

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về vai trò, tác dụng của rừng và cây xanh trong bảo vệ môi trường, tạo cảnh

quan, ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần phát triển kinh tế, xã hội, nâng cao đời sống, thu nhập cho người dân.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ”, nâng chỉ tiêu trồng cây phân tán hàng năm cao gấp 1,5 - 2 lần so với bình quân giai đoạn 2021 - 2025.

- Phổ biến giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức, trách nhiệm các cấp, ngành, chủ rừng, toàn xã hội trong việc bảo vệ và phát triển rừng, trồng cây phân tán.

- Tiếp tục xây dựng các tài liệu tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng phòng hộ và trồng, chăm sóc cây xanh đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Phát động phong trào thi đua để kêu gọi, vận động toàn dân tham gia trồng cây, trồng rừng, tạo nên phong trào thường xuyên, liên tục, hiệu quả trong toàn xã hội. Đưa nhiệm vụ trồng cây trở thành phong trào thi đua của các cấp, các ngành và mọi người dân.

## V. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện bao gồm: Ngân sách nhà nước (chi đầu tư, hỗ trợ đầu tư phát triển, chi thường xuyên); Vốn ODA (từ các nguồn tài trợ, hợp tác quốc tế); Vốn huy động xã hội hóa của các tổ chức, cá nhân (các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân) theo quy định của pháp luật. Trong đó:

1. Đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước đầu tư trồng rừng phòng hộ, trồng rừng đặc dụng, trồng cây xanh công cộng đô thị phục vụ lợi ích cộng đồng, hỗ trợ trồng mới rừng sản xuất, hỗ trợ trồng cây phân tán; tuyên truyền, kiểm tra, giám sát..., được quản lý và thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan. Việc bố trí vốn thực hiện theo khả năng cân đối ngân sách hằng năm và các quy định của Luật Đầu tư công.

2. Đối với nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước: Được thực hiện theo quy định của pháp luật đối với từng nguồn vốn.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí, sử dụng và quyết toán kinh phí Nhà nước thực hiện kế hoạch theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Trách nhiệm của UBND các xã, phường:

Trên cơ sở diện tích, số lượng cây được giao hàng năm và cả giai đoạn 2026 - 2030 nêu trên, tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch đề ra. Xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện, trong đó phân giao trách nhiệm cụ thể đến cấp thôn, buôn; tổ chức, cá nhân và kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm thực hiện hiệu quả Kế hoạch này. Định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ:

- Chỉ đạo các đơn vị chủ rừng, các cơ quan chức năng của xã tổ chức rà soát quy hoạch sử dụng đất, trong đó xác định quỹ đất trồng rừng đặc dụng, phòng hộ,



đất trồng rừng sản xuất; đất quy hoạch trồng cây xanh đô thị, đất phát triển trồng cây phân tán vùng nông thôn; hàng năm chủ động xây dựng kế hoạch trồng rừng và trồng cây phân tán trên địa bàn xã, phường. Chủ động chuẩn bị đủ cây giống có chất lượng với loài cây và tiêu chuẩn cây trồng phù hợp với các tiêu chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật cụ thể theo kế hoạch, dự án được duyệt.

- Chỉ đạo nghiên cứu xây dựng và tổ chức thực hiện các dự án phát triển cây xanh trên địa bàn. Giao chỉ tiêu kế hoạch trồng cây hàng năm cho các tổ chức, cá nhân và từng khu dân cư. Tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức và mọi tầng lớp nhân dân tích cực tham gia trồng cây, trồng rừng.

- Chỉ đạo kêu gọi, huy động các nguồn lực tài trợ để thực hiện kế hoạch.

- Chỉ đạo phát động phong trào toàn dân tham gia trồng rừng, trồng cây phân tán. Vận động, kêu gọi xã hội hóa trồng rừng, trồng cây xây “con đường xanh”, “trường học xanh”, “khu phố xanh”, “nhà xanh”. Tuyên truyền vận động sâu rộng các chiến sĩ, lực lượng vũ trang, học sinh, sinh viên tham gia trồng ít nhất 1 cây xanh, tạo thành phong trào “Người người trồng cây, mỗi người trồng một cây”. Vận động mỗi hộ gia đình, mỗi đoàn viên thanh niên, mỗi cán bộ, công nhân trồng ít nhất 01 cây xanh tại nơi công cộng thuộc địa bàn mình sinh sống, làm việc, mỗi học sinh, sinh viên trồng 1 cây xanh trong khuôn viên trường học.

- Tiếp tục phát động phong trào Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ hàng năm nhân dịp sinh nhật Bác, trồng cây tại xã, phường, các trường học, các cơ quan,... thành phong trào trồng cây của các tổ chức chính trị - xã hội nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, trong lực lượng học sinh, sinh viên, đoàn viên thanh niên, cán bộ, công chức, viên chức.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền đến người dân dưới nhiều hình thức phong phú, xây dựng chuyên đề phát sóng trên Đài phát thanh, truyền hình, tờ rơi phổ biến đến từng hộ gia đình trên địa bàn, gắn bảng panô tuyên truyền tại các công trình trồng cây phân tán, trồng rừng... nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức của cộng đồng dân cư trong công tác gây trồng, phát triển bảo vệ rừng, bảo vệ cây xanh.

- Hàng năm tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm, kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc, biểu dương khen thưởng, nhân rộng điển hình những tổ chức, cá nhân làm tốt; đồng thời, xử lý nghiêm các hành vi phá hại rừng, cây xanh.

## **2. Trách nhiệm của các Sở, ngành liên quan:**

### **a) Sở Nông nghiệp và Môi trường:**

- Triển khai kế hoạch giai đoạn 2026-2030, bảo đảm thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện, tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch trồng rừng và trồng cây phân tán giai đoạn 2026-2030.

- Hướng dẫn các đơn vị, địa phương về cây giống, kỹ thuật trồng rừng phương pháp trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng. Phối hợp các địa phương, cơ quan, đơn vị, lực lượng vũ trang thực hiện tốt công tác trồng cây phân tán trên địa bàn. Tập trung nguồn lực triển khai tốt kế hoạch trồng rừng, trồng cây phân tán được giao.

- Tham mưu UBND tỉnh duy trì và thực hiện có hiệu quả phong trào “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” hàng năm.

- Tham mưu UBND tháo gỡ khó khăn vướng mắc về cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích để phát triển các loại rừng, cây trồng lâu năm, góp phần xây dựng, phát huy hiệu quả kế hoạch trồng rừng và trồng cây phân tán giai đoạn 2026-2030.

- Chủ trì, chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phù hợp cho phát triển rừng và trồng cây phân tán, đặc biệt là các vùng chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu để xác định các khu vực ưu tiên trồng cây; dành quỹ đất ổn định, lâu dài, đúng mục đích cho phát triển cây xanh, phát triển rừng, bảo đảm các tiêu chuẩn diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng theo quy định.

#### b) Sở Xây dựng:

- Chủ trì, chỉ đạo, hướng dẫn, thẩm định, kiểm tra, giám sát các địa phương thực hiện tốt việc quản lý và phát triển cây xanh đô thị theo quy định tại Nghị định 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng; Quyết định số 28/2011/QĐ-UBND ngày 07/10/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, đơn vị thực hiện nghiêm túc quy hoạch xây dựng, trong đó bảo đảm không gian quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật, diện tích đất cho phát triển cây xanh sử dụng công cộng theo các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia và các quy định hiện hành.

- Hàng năm, tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng hợp số liệu về quản lý và phát triển cây xanh đô thị để phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp số liệu thực hiện kế hoạch trồng rừng và trồng cây phân tán hàng năm và cả giai đoạn 2026-2030, thuộc lĩnh vực đơn vị quản lý.

- Cung cấp thông tin công tác quy hoạch, kế hoạch triển khai và kết quả thực hiện cho Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp chung và báo cáo UBND tỉnh.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện các dự án phát triển giao thông gắn với trồng cây xanh; bảo đảm 100% đường giao thông đô thị và nông thôn được trồng cây xanh bóng mát, tạo cảnh quan theo các tiêu chuẩn, quy định hiện hành.

- Chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân xã, phường và Sở, ngành liên quan rà soát hoàn chỉnh quy hoạch đất cây xanh sử dụng công cộng (công viên, vườn hoa), cây xanh dọc các tuyến đường giao thông (nội và ngoại thành), chủ trì đề xuất các giải pháp để triển khai thực hiện các chương trình cải tạo, chỉnh trang và phát triển công viên, cây xanh đường phố, tập trung triển khai thực hiện các công trình, dự án trồng cây xanh được phê duyệt.

#### c) Sở Tài chính:

- Hướng dẫn các đơn vị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo Luật Đầu tư công. Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành và các địa phương rà soát, tổng hợp vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 để tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua khi có đủ hồ sơ, đảm bảo điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự toán và phương án phân bổ dự toán nguồn vốn để đầu tư kế hoạch trồng rừng và trồng cây phân tán giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

d) Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Tích cực tổ chức các phong trào trồng cây xanh trong nhà trường, phối hợp tuyên truyền đến học sinh, sinh viên về vai trò, tác dụng, giá trị của rừng, ý nghĩa của việc trồng cây, trồng rừng.

- Phát động phong trào học sinh, sinh viên tham gia trồng cây xanh trong khuôn viên trường học nhân dịp khai giảng năm học mới, kỷ niệm ngày sinh nhật Bác 19/5...

đ) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành liên quan và UBND các xã, phường nghiên cứu quy hoạch, xây dựng các vùng du lịch sinh thái trên địa bàn có rừng và cây xanh.

e) Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc rà soát quỹ đất, tổ chức trồng cây phân tán trong khuôn viên cơ quan, công sở, khu vực đất trống được giao quản lý, sử dụng; hàng năm phát động phong trào trồng cây xanh bảo vệ môi trường, tạo cảnh quan trong toàn lực lượng.

g) Các tổ chức Đảng, Đoàn, Mặt trận Tổ quốc: phối hợp các ngành chức năng, địa phương tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, vận động đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân tham gia phong trào toàn dân tham gia trồng rừng, trồng cây phân tán và quản lý bảo vệ rừng gắn với việc thực hiện phong trào thi đua yêu nước tại địa phương, đơn vị.

h) Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh, các cơ quan thông tin đại chúng: tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, thường xuyên đưa tin, bài về trồng rừng, trồng cây phân tán và quản lý, bảo vệ rừng; đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật bảo vệ và phát triển rừng; kịp thời nêu gương những mô hình hay, tập thể, cá nhân có thành tích tốt trong công tác phát triển rừng và quản lý bảo vệ rừng; những khó khăn vướng mắc, bất cập, tồn tại...

### **3. Trách nhiệm của đơn vị chủ rừng:**

- Các Công ty TNHH MTV, HTV Lâm nghiệp, Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng, các chủ dự án nông lâm nghiệp, lực lượng vũ trang, các hộ gia đình, cá nhân... chủ động rà soát quỹ đất, hàng năm xây dựng kế hoạch trồng rừng, trồng cây phân tán phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị. Tập trung huy động các nguồn vốn hợp pháp để đầu tư trồng rừng, trồng cây phân tán.

- Chuẩn bị đủ cây giống chất lượng với loài cây và tiêu chuẩn cây trồng phù hợp với các tiêu chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật cụ thể theo kế hoạch, dự án được duyệt.

Căn cứ Kế hoạch này, các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện theo nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công, phụ trách. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để xem xét, giải quyết./.